

Số: 09/ 2018/ QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Trung tâm bảo trợ xã hội Phú Thọ thuộc xã Y, Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trung tâm bảo trợ xã hội Phú Thọ - thuộc xã Y, Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; hiện đang tạm trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Quỳnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Quỳnh T thỏa thuận, giao con chung là Phan Mi D, sinh ngày 30/8/2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung đủ

18 tuổi. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Quỳnh T thỏa thuận, anh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0010844 ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh H, chị T;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Yên Kiện, Hện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Văn Phong